

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc: tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ A, khu B, phường C, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: anh Hoàng Văn D, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Hoàng Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Bùi Thị H và anh Hoàng Văn D thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 22/4/2014 và Hoàng Như Q, sinh ngày 07/12/2015. Anh Hoàng Văn D có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Bùi Thị H mỗi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng nuôi hai con chung tính từ tháng 5/2026 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp

luật. Anh Hoàng Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản*: chị Bùi Thị H và anh Hoàng Văn D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị Bùi Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001119 ngày 11/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Hưng Yên thành tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8, Hưng Yên;
- UBND xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hùng